UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 / CTHĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 05 tháng 11 năm 2014*

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÁI BÌNH
ĐẾN Số: 3056
Ngày: 10/11/2014
Chuyển:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình xây dựng chương trình hành động thực hiện như sau :

I. MỤC TIÊU.

- Từng bước thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế của tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Tạo nền tảng cho nền kinh tế của tỉnh phát triển theo hướng bền vững.

II. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG CHỦ YẾU.

1. Xây dựng và hoàn thiện các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2020.

- Trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác chuyên môn hàng năm, các ngành cần tính toán đến các yếu tố về hội nhập kinh tế quốc tế. Các yếu tố về hội nhập kinh tế quốc tế được coi là một trong những yêu cầu cứng trong xây dựng các chiến lược, kế hoạch của ngành. Nâng cao tính khoa học, bảo đảm sự thống nhất giữa các chiến lược trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh khi xây dựng các chiến lược ngành, lĩnh vực.

- Đối với các ngành kinh tế chịu tác động trực tiếp và có tác động lớn của hội nhập kinh tế quốc tế, cần nghiên cứu các chương trình riêng, đi sâu vào nghiên cứu những tác động của nhân tố hội nhập kinh tế quốc tế để có những giải pháp cụ thể.

- Định kỳ rà soát, cập nhật các chương trình, kế hoạch về công tác hội nhập kinh tế quốc tế của ngành để điều chỉnh khi cần thiết. Trước mắt, căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của ngành về hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong các chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chương trình hành động số 03/CTHĐ-UBND

ngày 21/5/2014 thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Thái Bình; Chương trình hành động số 01/CTHĐ-UBND ngày 23/02/2013 thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế. Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành; giảm bớt chi phí vật chất, thời gian của người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình

- Công khai các quy định giải quyết các thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng và nơi giải quyết các thủ tục. Đặc biệt cập nhật đầy đủ các quy định, quy trình giải quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của ngành.

- Tinh giản các thủ tục: Đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế để có thể rút ngắn 40-50% thời gian triển khai các thủ tục theo quy định.

- Khuyến khích, định hướng cho doanh nghiệp tập trung đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, hạn chế đầu tư ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tỉnh.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh ở những lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh, những lĩnh vực cần ưu tiên phát triển: Chế biến nông sản - thực phẩm, lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghệ cao.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; phát triển thương mại điện tử; tập huấn và cập nhật thông tin hội nhập kinh tế quốc tế cho doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tư vấn và phản biện. Tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của Nhà nước. Tăng cường đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp với chính quyền, nhóm dân cư.

- Triển khai thực hiện đề án "Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2012 đến năm 2020".

- Tổ chức các chương trình tập huấn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh về các văn bản pháp quy trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, hải quan; các biện pháp tự vệ của Việt Nam và WTO.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. Tạo môi trường phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh phong phú, đa dạng.

4. Triển khai Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn đến 2020. Trong đó:

- Tái cơ cấu ngành theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, tận dụng tối đa ưu thế của tỉnh.

- Tái cơ cấu vùng kinh tế, phát huy lợi thế của từng vùng, chuyển đổi và hình thành cơ cấu vùng kinh tế hợp lý.

- Tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, đổi mới cơ chế chính sách huy động, phân bổ, sử dụng vốn đầu tư.

- Tái cơ cấu tổ chức tín dụng.

- Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

5. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 03/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt "Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020".

- Đẩy mạnh các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế; đẩy mạnh việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, cung cấp thông tin giúp các doanh nghiệp, tổ chức nắm bắt các thông tin thị trường, sản phẩm nông nghiệp.

6. Bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Xác định bảo vệ tài nguyên và môi trường trong bối cảnh vận hành theo cơ chế thị trường là vấn đề nguyên tắc và là một trong những nhân tố quan trọng đảm bảo cho sự phát triển bền vững nền kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, nghiêm túc Chương trình hành động số 02/CTHĐ-UBND tỉnh ngày 10/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Triển khai Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 07/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật; tạo cơ sở pháp lý huy động tổng thể nguồn lực xã hội.

- Chuẩn bị để triển khai Luật Bảo vệ môi trường ban hành năm 2014, có hiệu lực từ 01/01/2015.

- Thực hiện một số chương trình công tác bảo vệ môi trường:

+ Tổ chức thực hiện "Chương trình kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thái Bình đến năm 2015, định hướng đến năm 2020" đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2020 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoàn thành hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn hiện hành.

+ Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư, thực hiện theo hình thức xã hội hóa, đảm bảo đúng tiến độ đầu tư. Phấn đấu đến năm 2015 rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tỷ lệ 100% ở khu vực thành phố, thị trấn và 80% ở khu vực nông thôn.

- Lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt "Quy hoạch bảo vệ tài nguyên nước dưới đất tỉnh Thái Bình" phục vụ mục tiêu cấp, thoát nước, vệ sinh và bảo vệ môi trường theo quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020.

- Thực hiện và cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Phối hợp với Viện Chiến lược Chính sách tài nguyên môi trường thực hiện dự án "Bảo tồn các khu đất ngập nước quan trọng và sinh cảnh liên kết".

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra về đất đai, tài nguyên (nước và khoáng sản), môi trường trên địa bàn tỉnh.

7. Thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế ở các đơn vị.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác hội nhập kinh tế quốc tế tới các đối tượng trong tỉnh (Khối quản lý nhà nước, khối doanh nghiệp), chú ý tới các chuyên đề chuyên sâu, phù hợp với các đối tượng.

- Từng bước xây dựng chuyên đề về hội nhập kinh tế quốc tế trên các trang thông tin của tỉnh, của ngành; nghiên cứu xây dựng chuyên đề hội nhập kinh tế quốc tế trên Đài Phát và Truyền hình của tỉnh.

- Phân công cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế ở các đơn vị cần sự ổn định, lâu dài để đảm bảo khả năng theo dõi, tổng hợp tình hình. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất (phương tiện, phòng làm việc, kinh phí công tác, ...), đặc biệt là thông tin (thông tin tại cơ sở và thông tin từ bên ngoài) để cán bộ có đủ khả năng, điều kiện phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu.

- Nghiêm túc thực hiện công tác nghiên cứu hội nhập kinh tế quốc tế tại cơ sở, nâng cao chất lượng công tác hội nhập kinh tế quốc tế của đơn vị và thực hiện nghiêm các chế độ báo cáo về Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo, xây dựng thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm và chương trình hành động cụ thể của sở, ngành, địa phương mình. Đối với các chương trình, đề án đã được xây dựng tại chương trình này, yêu cầu các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai kịp thời, đúng tiến độ.

2. Các đồng chí thành viên Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc các lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Giao Thường trực Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh (Sở Công Thương) tham mưu với lãnh đạo Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh trong công tác chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- UBQG về hợp tác kinh tế quốc tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đ/c thành viên BHNKTQT tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, CTXDGT, TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang

DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 04 /CTHĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
1	Xây dựng và hoàn thiện các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến 2020.	Các sở, ngành		Báo cáo	Hàng năm
2	Quy hoạch bảo vệ tài nguyên nước dưới đất tỉnh Thái Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Quy hoạch	2015
3	Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ triển khai trong 3 năm 2013-2015 nhằm thực hiện đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các sở, ngành liên quan	Đề án	2014
4	Triển khai đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo UBND tỉnh	Hàng năm
5	Triển khai Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ về định hướng và nâng cao hiệu quả thu hút, sử dung và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo	Hàng năm
6	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2015, xét đến 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan, Viện năng lượng Việt Nam	Quy hoạch	2015
7	Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ Thái Bình giai đoạn 2015-2025, xét đến 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành và UBND huyện, thành phố	Quy hoạch	2015

8	Đề án phát triển công nghiệp phụ trợ đến năm 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Đề án	2015
9	Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại tỉnh Thái Bình	Sở Công Thương		Kế hoạch	2014
10	Triển khai chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014-2020	Sở Công Thương		Báo cáo	Hàng năm
11	Tiếp tục thực hiện đề án của UBND tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành của tỉnh; UBND các huyện,thành phố; các xã trong tỉnh	Kết quả đạt được các tiêu chí nông thôn mới của các xã	Hàng năm
12	Hoàn thành đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Đề án	2014
13	Đề án phát triển chăn nuôi bò sữa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Đề án	2014
14	Triển khai xây dựng mô hình cánh đồng mẫu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Báo cáo	Hàng năm
15	Triển khai đề án phát triển chăn nuôi tập trung quy mô lớn; tập huấn mô hình chăn nuôi an toàn VIETGAHP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Hàng năm
16	Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp các cấp	Báo cáo	Hàng năm
17	Kiểm soát thủ tục hành chính để phù hợp với các quy định của WTO và các hiệp định thương mại khác mà Việt Nam là thành viên.	Sở Tư pháp		Quyết định công bố các TTHC	Hàng năm

18	Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm phục vụ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Tư pháp		Quyết định của UBND tỉnh	2016
19	Chương trình tập huấn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh về các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, hải quan	Sở Tư pháp	Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp	Báo cáo	2015
20	Triển khai đề án " Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2012 đến 2020"	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư tỉnh	Báo cáo	Hàng năm